

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM**


**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021**



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM NĂM 2021

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát về Công ty

- ❖ Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM**
- ❖ Tên tiếng Anh: **QUANG NAM URBAN ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY**
- ❖ Người đại diện theo pháp luật: **ÔNG CHUNG THÀNH ĐÔNG – Chức vụ: Tổng Giám Đốc**
- ❖ Trụ sở: 781 Phan Chu Trinh, Phường Hòa Hương, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam
- ❖ Điện thoại: 0235.3851274
- ❖ Fax: 0235.3851274
- ❖ Website: <http://http://urencoquangnam.com/>
- ❖ Giấy CNĐKDN: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4000108321 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Nam cấp lần đầu ngày 04/06/2010, thay đổi lần thứ 11 ngày 12/02/2020.
- ❖ Logo: 
QNAM-URENCO
- ❖ Vốn điều lệ 68.000.000.000 đồng (*Sáu mươi tám tỷ đồng*)
- ❖ Ngày trở thành công ty đại chúng: 01/04/2016
- ❖ Mã cổ phiếu : QNU

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Quảng Nam (trước đây là Công ty Môi trường đô thị Quảng Nam) là Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công ích và sản xuất kinh doanh. Được thành lập theo Quyết định số 2132/QĐ-UB ngày 11/11/1997 của UBND tỉnh Quảng Nam với tên gọi là Công ty Môi trường đô thị Tam Kỳ. Đến tháng 07/2000, Công ty Môi trường đô thị Tam Kỳ đổi tên thành

40001
CỔ
CỔ
MÔI T
ĐC
QUẢ
TINH C

Công ty Môi trường đô thị Quảng Nam theo Quyết định số 2110/QĐ-UB ngày 19/07/2000.

Công ty Môi trường đô thị Quảng Nam chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên theo Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 04/05/2010 của UBND Tỉnh Quảng Nam. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4000108321 ngày 04 tháng 06 năm 2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam có Công văn số 1751/UBND-KTTH ngày 09/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ đại diện chủ sở hữu Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam;

Quyết định số 3709/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam phê duyệt phương án chuyển Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Quảng Nam thành công ty cổ phần.

Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam được sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4000108321 cấp lần đầu ngày 04/06/2010 và thay đổi lần thứ 11 ngày 11/02/2020. Từ ngày 05/01/2016 Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam chính thức hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần với số vốn điều lệ đăng ký là 68.000.000.000 (Sáu mươi tám tỷ đồng)

Ngày 01/04/2016, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam trở thành Công ty đại chúng theo Công văn số 1561/UBCK-GSĐC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngày 21/12/2016 Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 204/2016/GCNCP-VSD với mã chứng khoán là QNU.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty: Hiện nay, Công ty cung cấp chủ yếu các sản phẩm, dịch vụ sau:

- Thu gom rác thải không độc hại
- Thu gom rác thải độc hại
- Xử lý và tiêu hủy rác không độc hại
- Xử lý và tiêu hủy rác độc hại
- Tái chế phế liệu

- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác
- Thoát nước và xử lý nước thải
- Xây dựng nhà các loại
- Xây dựng công trình công ích
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Lắp đặt hệ thống điện
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
- Hoàn thiện công trình xây dựng
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (*Chi tiết: Kinh doanh bất động sản*)
- Hoạt động tư vấn quản lý (*Chi tiết: tư vấn quản lý dự án, tư vấn lập dự án đầu tư các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi; tư vấn thiết kế cây xanh cảnh quan và kỹ thuật hoa viên*)
 - Khai thác, xử lý và cung cấp nước
 - Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
 - Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh (*Chi tiết: Trồng hoa, cây cảnh; thi công trồng và chăm sóc cây xanh đô thị, cây xanh công viên, cây cảnh*)
 - Trồng rừng và chăm sóc rừng
 - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (*Chi tiết: Mua bán thùng chứa rác thải và các thiết bị phục vụ công tác vệ sinh môi trường*)

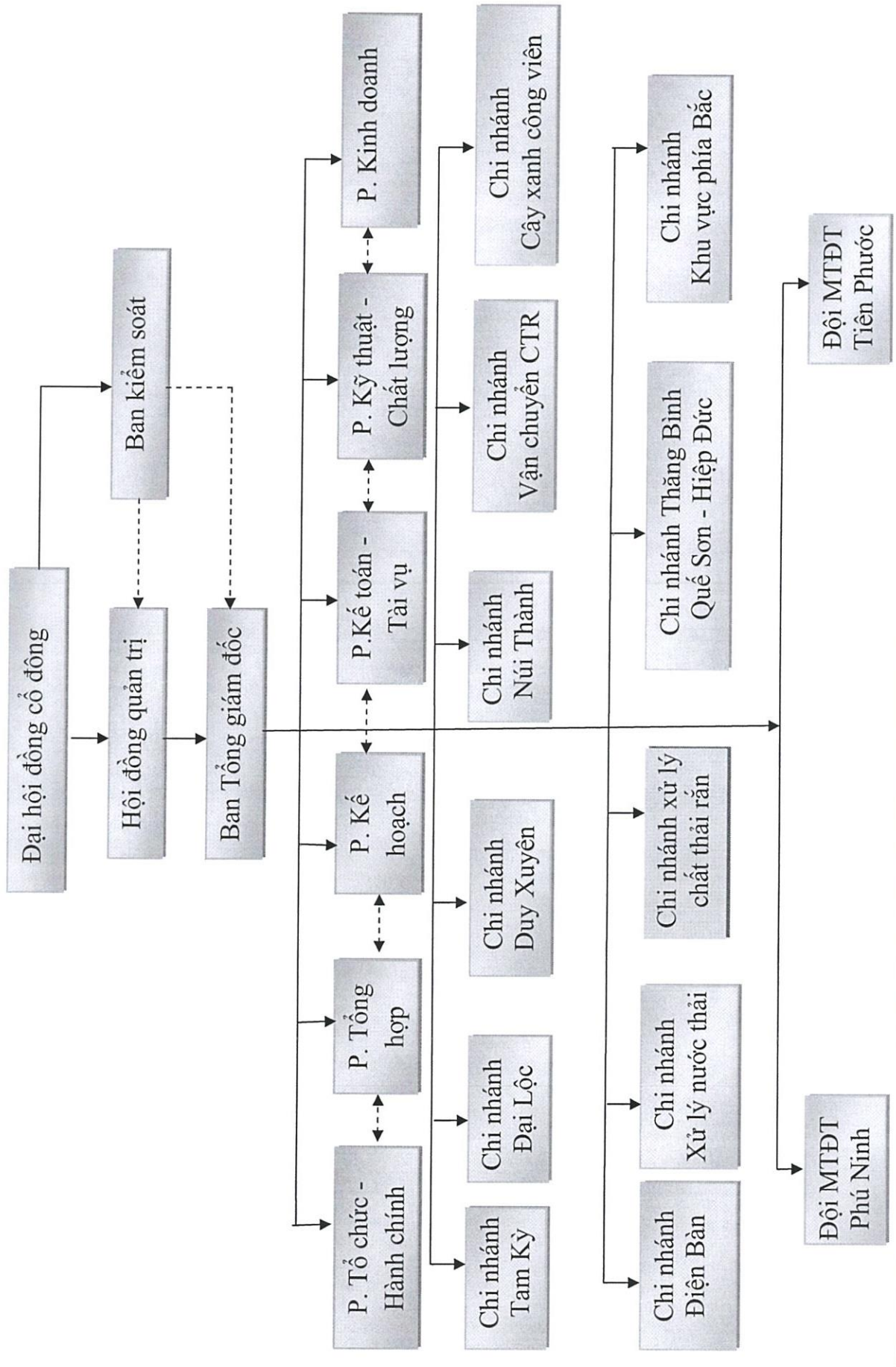
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam, cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty bao gồm:

- Đại Hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Các Phòng nghiệp vụ: Tổ chức - Hành chính, Kế toán - Tài vụ, phòng Kế hoạch, Phòng Tổng hợp, phòng Kinh doanh, phòng Kỹ thuật chất lượng và các Chi nhánh, Đội Môi trường đô thị. Với cơ cấu như trên, bộ máy tổ chức của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam được thể hiện theo sơ đồ dưới đây:

Sơ đồ đến ngày 31/12/2021.





Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty: Công ty được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (Luật Doanh nghiệp năm 2020) và các văn bản hướng dẫn;
- Các luật chuyên ngành và các quy định khác có liên quan;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:

- Trong những năm tới với nhiệm vụ trọng tâm vẫn là Công tác vệ sinh môi trường, Đầu tư công nghệ, máy móc hiện đại vừa tiết kiệm nhiên liệu, bảo vệ môi trường, mang lại hiệu quả cho công ty.

- Đẩy mạnh hoạt động Marketing (hội thảo, truyền thông...) để quảng bá cho các hoạt động vệ sinh đô thị, thi công các công trình công ích, sản xuất và kinh doanh cây, hoa kiểng ... Hoạt động Marketing sẽ chủ yếu tập trung vào các công trình trọng điểm ở địa bàn tỉnh,... Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng khai thác các công trình thi công từ nguồn vốn ngân sách.

- Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các chủ đầu tư để nắm bắt kịp thời các thông tin về các dự án đầu tư xây dựng, các công trình cơ sở hạ tầng phục vụ công ích, tạo thị trường ổn định trong sản xuất kinh doanh;

- Nâng cao chất lượng lao động, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tinh gọn, chú trọng đào tạo đội ngũ lao động. Áp dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý hợp lý nhằm cải thiện môi trường làm việc để tăng năng suất lao động;

- Hướng tới sự thu hút và tập trung các nguồn vốn xã hội: phát hành thêm cổ phiếu, mở rộng bán cổ phần cho các chủ sở hữu trong và ngoài doanh nghiệp, đồng thời cho phép khai thác được nguồn vốn nội bộ một cách hiệu quả.

5. Các rủi ro:

a. Quản lý rủi ro vốn: Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của Chủ sở hữu.

b. Quản lý rủi ro tài chính: Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

c. Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu là công tác vệ sinh môi trường, việc thu gom vận chuyển và xử lý rác phải được đảm bảo

0010
CÔNG
CỔ P
ĐI TR
ĐỘ
QUẢN
QU

liên tục. Chính vì vậy Công ty luôn đầu tư trang thiết bị, phối hợp với các sở ban ngành để đầu tư, nâng cấp phục vụ công tác xử lý rác thải theo đúng quy định.

d. Quản lý rủi ro về lãi suất: Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Công ty hiện vay vốn dài hạn và lãi vay bắt đầu trả từ 01/06/2015 với lãi suất cố định. Do đó, Công ty không có rủi ro về biến động lãi suất.

e. Quản lý rủi ro về giá: Công ty chủ yếu các dịch vụ về môi trường; do đó, Công ty sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá bán của các yếu tố đầu vào phục vụ cho hoạt động sản xuất trên. Tuy nhiên, giá cả của các loại hàng hóa này thường ít biến động hoặc biến động không lớn, các hàng hóa thường tiêu thụ trong thời gian ngắn kể từ khi mua nên Công ty cho rằng rủi ro về giá trong hoạt động sản xuất kinh doanh là ở mức thấp.

f. Quản lý rủi ro tín dụng: Khách hàng của Công ty chủ yếu là các đơn vị trong Tỉnh Quảng Nam, các đơn vị sử dụng nguồn từ ngân sách Nhà nước. Với đặc thù chủ yếu là khách hàng thường xuyên và giao dịch với Công ty trong nhiều năm, tình hình thanh toán tiền hàng kịp thời, Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

g. Quản lý rủi ro thanh khoản: Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty không có rủi ro thanh khoản và tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

Trong năm 2021 mặc dù tình hình đại dịch bệnh covid - 19 ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế nói chung, các khách hàng của Công ty cũng như tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty v.v.... Với sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của Ban lãnh đạo, cùng sự đồng lòng nhất trí của tập thể CBCNV người lao động trong Công ty, được sự hỗ trợ và tin tưởng của các Sở Ban ngành đặc biệt là Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam và của Quý cổ đông trong năm 2021, Công ty vượt qua các khó khăn, đảm

8321
CÔNG TY
HÀNG
CÔNG
THỊ
QUẢNG
NAM
CÔNG

bảo công tác vệ sinh môi trường sạch, đẹp, được chính quyền và nhân dân nhiệt tình ủng hộ. Vì vậy, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam đã đạt và vượt một số chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, với các chỉ tiêu sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	68.000.000.000	
2	Tổng tài sản	122.288.873.644	
3	Vốn chủ sở hữu	94.922.138.753	
4	Tổng doanh thu và thu nhập khác	157.053.449.618	
5	Tổng chi phí	153.100.752.373	
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.952.697.245	
7	Thuế TNDN	326.211.000	
8	Lợi nhuận sau thuế	3.626.486.245	

M.S.D.
C.T.C.P.
M

Công ty đã thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước, chế độ đối với người lao động. Tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa, an toàn vệ sinh lao động và công tác phòng chống cháy nổ đảm bảo môi trường làm việc an toàn, thân thiện với mọi người.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị		
1	Phạm Nam Thái	Chủ tịch HĐQT	
2	Chung Thành Đông	Thành viên HĐQT	
3	Đoàn Kim Thịnh	Thành viên HĐQT	
4	Nguyễn Thanh Dũng	Thành viên HĐQT	
5	Đỗ Xuân Đức	Thành viên HĐQT	
II	Ban kiểm soát		

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phạm Thị Kim Loan	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Nguyễn Đăng Hải	Thành viên	
3	Võ Thị Nga	Thành viên	
III	Ban điều hành		
1	Chung Thành Đông	Tổng Giám đốc	
3	Đoàn Kim Thịnh	Phó Tổng Giám đốc	
4	Nguyễn Thanh Dũng	Phó Tổng Giám đốc	
5	Trần Đình Đước	Kế toán trưởng	



2.2. Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên sau:

1. ÔNG PHẠM NAM THÁI - Chủ tịch HĐQT Công ty

- Họ và tên: PHẠM NAM THÁI
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh : 07/12/1980
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND số: 205654837; Ngày cấp: 05/11/2009; Nơi cấp: Công an Quảng Nam.
- Địa chỉ thường trú : khối phố 10, P.An Mỹ, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.
- Trình độ chuyên môn : Đại học (Ngành kỹ sư hóa thực phẩm)
- Số lượng cổ phần sở hữu : 106.000 cổ phần

2. ÔNG CHUNG THÀNH ĐÔNG -Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty

- Họ và tên : CHUNG THÀNH ĐÔNG
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh : 28/11/1974
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND số: 205380069; Ngày cấp: 13/3/2018; Nơi cấp: Công an Quảng Nam.
- Địa chỉ thường trú: Xã Tam Anh, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Chính sách công và Quản lý tài chính

công

- Số lượng cổ phần sở hữu : 350.000 cổ phần

3. ÔNG ĐOÀN KIM THỊNH - Thành viên HĐQT

- Họ và tên : ĐOÀN KIM THỊNH

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh : 24/4/1974

- Quốc tịch : Việt Nam

- CMND số: 205509964; Ngày cấp: 02/5/2007; Nơi cấp: Công an Quảng Nam.

- Địa chỉ thường trú : 39 Nguyễn Thị Định, Phường Tân Thạnh, TP Tam Kỳ,

Q.Nam.

- Trình độ chuyên môn : Đại học (ngành Kinh tế)

- Số lượng cổ phần sở hữu : 104.300 cổ phần

4. ÔNG NGUYỄN THANH DŨNG -Thành viên HĐQT

- Họ và tên : NGUYỄN THANH DŨNG

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh : 14/4/1968

- Quốc tịch : Việt Nam

- CMND số: 205343954; Ngày cấp: 17/4/2015; Nơi cấp: Công an Quảng Nam.

- Địa chỉ thường trú: Tổ 3- khối 6, P. An Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng

Nam.

- Trình độ chuyên môn : Đại học (Ngành kinh tế)

- Số lượng cổ phần sở hữu : 56.000 cổ phần

5. ÔNG ĐỖ XUÂN ĐỨC - Thành viên HĐQT

- Họ và tên : ĐỖ XUÂN ĐỨC

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh : 21/01/1983

- Quốc tịch : Việt Nam

- CMND số: 205140762; Ngày cấp: 14/02/2009; Nơi cấp: Công an Quảng

Nam.

- Địa chỉ thường trú: Khối phố 2, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Trình độ chuyên môn : Đại học (Ngành quản trị kinh doanh)

2.3. Số lượng cán bộ công nhân viên: là 323 người

2.4. Chiến lược phát triển nguồn nhân lực công ty

a. Về chế độ chính sách: Đảm bảo việc làm ổn định, tiếp tục cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CB-CNV. Qua đó, tiền lương được chi trả đầy đủ cho người lao động.

- Thực hiện đầy đủ chế độ BHXH và các chế độ bảo hiểm khác cho CB-CNV, đảm bảo 100% được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b. Về tuyển dụng lao động:

- Năm 2021, ưu tiên sắp xếp, bố trí lại lao động hiện có nhằm đáp ứng được yêu cầu thực tế của đơn vị.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án:

- Công ty cùng với các Sở ban ngành triển khai nghiên cứu đầu tư khu chừa và xử lý rác thải nhằm thay thế các khu chừa và xử lý rác gần đây .

4. Tình hình tài chính của Công ty:

a) Các chỉ tiêu so sánh:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Tỷ lệ (Năm 2021/2020)
1	Tổng giá trị tài sản	122.288.873.644	307.563.138.294	39,76%
2	Doanh thu thuần	150.276.252.920	346.763.138.721	43,34%
3	Lợi nhuận trước thuế	3.952.697.245	98.615.157.109	4,01%
4	Lợi nhuận sau thuế	3.626.486.245	71.736.794.805	5,06%

b) Các chỉ tiêu so sánh chủ yếu khác:

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2020
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	4,8	2,6

Hệ số thanh toán nhanh	Lần	4,58	1,63
Chỉ tiêu cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,22	0,53
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,288	1,17
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	36	58
DTT/ Tổng tài sản	Lần	1,22	1,12
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/DTT	Lần	0,02	0,2
Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu bình quân	Lần	0,03	0,5
Hệ số LNST/Tổng tài sản	Lần	0,03	0,2

5. Cơ cấu cổ đông, vốn chủ sở hữu

a. Tổng số cổ phần: 6.800.000 cổ phần.

- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch: **286.900 cổ phiếu.**

Trong đó:

+ *Cổ phần Người lao động mua theo cam kết làm việc tại CTCP: 286.900 cổ phần*

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị cổ phần nắm giữ (đồng)	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ thực góp
			(cổ phần)		
I	Cổ đông trong nước		6.800.000	68.000.000.000	100%
1.1	Tổ chức	2	4.787.999	47.879.990.000	70,41%
1.2	Cá nhân	286	2.012.001	20.120.010.000	29,59%

II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
2.1	Cá nhân				
2.2	Tổ chức				
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
Tổng cộng		288	6.800.000	68.000.000.000	100%

b. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/GCNĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam		62 Hùng Vương, TP. Tam Kỳ, Quảng Nam	4.182.999	61,51%
2	Công ty TNHH Thiên Phú Hưng	GCNĐKDN số 4000472377 ngày 21/09/2007 do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Nam cấp	Lô 01 – 02 khu B02, khu tái định cư ADB, P.Tân Thạnh, Tp. Tam Kỳ, Quảng Nam	605.000	8,90%
3	Chung Thành Đông	Số 205380069 cấp ngày 13/03/2018	Thôn Diêm Phổ, xã Tam Anh, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	350.000	5,15%
Tổng cộng				5.137.999	75,56%

4001
CỔ
CƠ
MÔI
TRƯỜNG
QUẢNG
NAM
TỈNH

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư Chủ sở hữu: Công ty không thực hiện tăng vốn cổ phần trong năm 2021.

d. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội:

Là doanh nghiệp thực hiện công tác thu gom vận chuyển và xử lý rác thải, nên đơn vị luôn tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường như thực hiện việc quan trắc môi trường và lập báo cáo giám sát môi trường theo định kỳ đúng theo quy định. Tuy nhiên trong năm qua công tác thu gom vận chuyển và xử lý rác trên địa bàn tỉnh Quảng Nam gặp nhiều khó khăn như Dịch bệnh covid-19, người dân tại khu vực có bãi rác không đồng tình dễ gây ảnh hưởng cho công tác xử lý rác thải.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị có định hướng chiến lược, mục tiêu rõ ràng. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty đạt và vượt các kế hoạch đề ra.

- Cán bộ, công nhân viên an tâm tư tưởng, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình trong công việc; năng lực hoạt động của công ty ngày một nâng cao, nhất là thiết bị VSMT, điều kiện làm việc ở các bộ phận được cải thiện; Sự quan tâm, chỉ đạo của Lãnh đạo các cấp, các ngành và nhận thức của nhân dân về công tác vệ sinh môi trường được nâng cao. Đặc biệt Đề án quản lý chất thải rắn các vùng nông thôn tỉnh Quảng Nam đã nhận được sự hưởng ứng, tham gia đồng bộ từ các cấp chính quyền và tạo động lực lan toả về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường trong các tầng lớp nhân dân.

1. Hoạt động vệ sinh môi trường và các hoạt động khác:

- Công ty hiện nay hoạt động chính trong lĩnh vực vệ sinh môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, trong lĩnh vực môi trường hiện nay cạnh tranh và phát triển không ngừng, đặc biệt là trong lĩnh vực thu gom và xử lý rác thải, dự kiến trong thời gian tới Công ty phối hợp cùng với các sở ban ngành triển khai thực hiện dự án Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh thuộc Khu xử lý chất thải rắn Nam Quảng Nam. Ngoài ra Công ty triển khai và phát triển thêm công tác đô thị ở một số địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Công tác xử lý rác thải tại các bãi rác: Việc xử lý rác thải được đảm bảo vệ sinh, rác thải được san ủi, lấp đất kịp thời. Công tác quản lý bãi, chuẩn bị xe máy, vật tư, hoá chất được tăng cường hơn trước.

2. Kết quả hoạt động tài chính năm 2021:

Các chỉ tiêu hoạt động tài chính năm 2021:

(đơn vị tính: đồng)

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Tỷ lệ (năm 2021/2020)
1	TÀI SẢN NGẮN HẠN	93.595.218.959	274.279.993.893	34%
	Tiền và các khoản tương đương tiền	59.047.782.683	173.095.931.875	34%
	Các khoản phải thu ngắn hạn	29.710.069.963	96.829.868.027	31%
	Hàng tồn kho, bán thành phẩm	3.644.673.926	3.840.596.944	95%
	Tài sản ngắn hạn khác	1.192.692.387	513.597.047	232%
2	TÀI SẢN DÀI HẠN	28.693.654.685	33.283.144.401	86%
	Các khoản phải thu dài hạn	6.266.232.026	7.502.472.562	84%
	Tài sản cố định	22.187.391.588	25.153.322.068	88%
	Tài sản dài hạn khác	240.031.071	627.349.771	38%
I	TỔNG TÀI SẢN	122.288.873.644	307.563.138.294	40%
1	NỢ PHẢI TRẢ	27.366.734.891	166.054.485.786	16%
	Nợ ngắn hạn	19.629.099.482	104.427.244.473	19%
	Nợ dài hạn	7.737.635.409	61.627.241.313	13%
2	VỐN CHỦ SỞ HỮU	94.922.138.753	141.508.652.508	67%
II	TỔNG NGUỒN VỐN	122.288.873.644	307.563.138.294	40%

21 - C
 Y
 N
 Đ
 NG
 II
 AM
 3
 M
 3

3. Về công tác tổ chức, cán bộ:

Năm 2021 mô hình hoạt động của Công ty là 11 Chi nhánh 06 Phòng, ban nghiệp vụ, 02 Đội Môi trường đô thị các huyện. Quy mô và tầm hoạt động của các bộ phận trực thuộc ngày càng lớn, được quyền chủ động trong các chức năng và nhiệm vụ được giao nên ngày càng năng động.

Tổng số CBCNV Công ty đến 31/12/2021 là 323 người (*không kể hợp đồng thời vụ*), gồm 228 nam và 95 nữ; về chuyên môn có 124 đại học trở lên, 25 cao đẳng, 24 trung cấp, 150 công nhân có tay nghề và lao động phổ thông

Việc cơ cấu tổ chức bộ máy, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ được thực hiện nhằm đáp ứng được yêu cầu ngày càng phát triển của đơn vị, phù hợp với các hoạt động đơn vị đảm nhiệm, tạo động lực cho cán bộ nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, cọ xát với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu công việc của đơn vị.

4. Các hoạt động khác:

- Năm 2021, đơn vị đã tổ chức, sắp xếp lại lao động đảm bảo quyền lợi và tiền lương cho người lao động trong đơn vị; các chế độ khác như nghỉ dưỡng, nghỉ phép, giải quyết các chế độ bảo hiểm cho người lao động đều được lãnh đạo công ty chỉ đạo giải quyết kịp thời, thỏa đáng.

- Về hoạt động xã hội, từ thiện được Công ty hưởng ứng tích cực. Các nguồn đóng góp của đoàn viên vào quỹ Tương thân tương ái được duy trì và sử dụng đúng mục đích.

- Về hoạt động đoàn thể: Hoạt động Công đoàn và Đoàn thanh niên được tổ chức và duy trì, các hoạt động phong trào được triển khai sôi nổi, đầy đủ và nhiệt tình; tham gia phong trào do đoàn thể cấp trên phát động, tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, TDTT tạo điều kiện cho đoàn viên tham gia.

5. Công tác khen thưởng, kỷ luật:

- Năm 2021, Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty đã tổ chức bình xét thi đua cuối năm cho cán bộ công nhân viên để đánh giá lực lượng lao động, làm cơ sở khen thưởng năm 2021 cho người lao động; Với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được trong năm, Công ty chi trả thêm tiền lương thực hiện hoàn thành tốt công việc, xét thưởng, tặng quà cho Tết cán bộ công nhân viên.

6. Nhiệm vụ, phương hướng hoạt động năm 2021:

6.1. Mục tiêu:

- Xác định nhiệm vụ chính trị chính của Công ty năm 2021 và những năm đến là công tác vệ sinh môi trường, tiếp tục đảm nhiệm và hoàn thành tốt công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn toàn tỉnh; chú trọng đến chất lượng phục vụ, thực hiện thu gom rác thải theo Đề án quản lý CTR các vùng nông thôn của tỉnh mà Công ty đã triển khai trong những năm qua, đồng thời đầu tư thêm máy móc, thiết bị và công nghệ hiện đại để giải quyết nhu cầu rác thải ngày càng cao của các địa phương, đơn vị.

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh được thu gọn ngành nghề nhằm đảm bảo chất lượng phục vụ. Đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ; tiếp tục thực hiện các công trình trồng và chăm sóc cây xanh, hạ tầng đô thị nhằm tăng doanh thu, giải quyết việc làm cho người lao động và phát huy năng lực phương tiện hiện có của đơn vị...

- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, cải thiện điều kiện làm việc, thu nhập để đảm bảo đời sống cho người lao động an tâm công tác; giải quyết tốt các chế độ cho người lao động theo quy định.

6.2. Các chỉ tiêu kinh tế toàn Công ty:

- Phần đầu doanh thu năm 2022 đạt trên 140 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 3 tỷ đồng, chia cổ tức 2,295 tỷ đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÔNG TY

1. Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt của Công ty:

- Hiện nay kinh tế nói chung có dấu hiệu hồi phục rõ nét hơn, riêng đối với tỉnh Quảng Nam lĩnh vực công nghiệp đang phát triển mạnh mẽ, nhà đầu tư đến với Quảng Nam nhiều hơn. Vì vậy công tác môi trường được xã hội quan tâm nhiều hơn. HĐQT Công ty nhận định năm 2022, Công ty sẽ có nhiều cơ hội thực hiện mục tiêu kinh doanh đặc biệt trong lĩnh vực vệ sinh môi trường. Bên cạnh đó, Công ty cũng đối diện với không ít khó khăn như:

- Đối với công tác vệ sinh môi trường:

+ Việc người dân gần các khu xử lý rác cản trở không cho xe chở rác vào các bãi rác gây khó khăn cho Công ty trong việc thu gom và xử lý rác thải,

+ Đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ công ích thực hiện theo đơn đặt hàng, kinh phí do ngân sách nhà nước chi trả, nên đơn giá thực hiện theo khung quy định của các cơ quan ban ngành, không theo kịp với sự biến động của giá cả thị trường.

+ Đề án rác thải nông thôn nguồn kinh phí của các địa phương còn hạn hẹp không đủ chi trả cho công tác VSMT, công nợ tồn đọng kéo dài.

2. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam định hướng kế hoạch hoạt động 2022, như sau:

- Định hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tới là tiếp tục duy trì sự ổn định và phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Công tác vệ sinh môi trường được ưu tiên hàng đầu, tiếp tục đảm nhiệm và hoàn thành tốt công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn toàn tỉnh.

- Đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ; tiếp tục thực hiện các công trình trồng và chăm sóc cây xanh, hạ tầng đô thị nhằm tăng doanh thu, giải quyết việc làm cho người lao động và phát huy năng lực phương tiện hiện có của đơn vị...

- Nâng cao chất lượng xử lý rác thải tại các bãi chôn lấp rác thải theo đúng quy trình và quy định của Nhà nước, không để xảy ra sự cố về môi trường.

- Tiếp tục triển khai các mục tiêu trong chiến lược phát triển của Công ty.

- Đảm bảo an toàn hoạt động tài chính của đơn vị, cân đối nguồn vốn đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh

- Đổi mới phương pháp tổ chức, nâng cao chất lượng phục vụ, duy trì và ổn định nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong các hoạt động của doanh nghiệp.



- Phân bổ lượng lao động hợp lý trong từng khâu, công đoạn, sắp xếp bộ máy nhân sự tinh gọn đảm bảo linh hoạt và có hiệu quả; chủ động trong công tác quản lý, điều hành.

- Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh hợp lý, chú trọng tiến độ thi công và lập hồ sơ thanh quyết toán công trình đảm bảo nguồn vốn hoạt động đạt hiệu quả.

- Tăng cường công tác đối ngoại, tranh thủ sự ủng hộ của các cấp lãnh đạo và ban ngành địa phương; huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Dự kiến trong thời gian tới Công ty cùng với các sở ban ngành thực hiện dự án Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh thuộc Khu xử lý chất thải rắn Nam Quảng Nam.

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:

- Trong năm qua công tác vệ sinh môi trường gặp rất nhiều khó khăn như: Tình hình dịch bệnh covid-19, bão lũ, công tác chôn lấp tại các bãi rác không được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân tại khu vực bị ảnh hưởng..... Tuy nhiên Tổng giám đốc và Ban điều hành đã chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ, tháo gỡ những khó khăn, luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được đại hội đồng cổ đông giao.

- Luôn thực hiện đúng các quy định của Công ty, nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

- Về tình hình tài chính được kiểm soát tốt, bảo toàn và phát triển Vốn Chủ sở hữu.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022: Hội đồng quản trị Công ty phân tích, đánh giá với các chỉ tiêu tài chính phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, như sau:

	<i>Đơn vị tính: đồng</i>
- Vốn điều lệ	: 68.000.000.000 đồng
- Tổng doanh thu	: 140.000.000.000 đồng
- Tổng chi phí	: 137.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế	: 3.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế	: 2.700.000.000 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển	: 135.000.000 đồng

(Dự kiến 5% lợi nhuận sau thuế)

- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi : 270.000.000 đồng

(Dự kiến 10% lợi nhuận sau thuế)

- Chia cổ tức : 2.295.000.000 đồng

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của kiểm toán: Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

3. Trách nhiệm của Kiểm toán viên:

- Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý số liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

- Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp



lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.


- Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

4. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Đính kèm báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán, bảng báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bảng báo cáo lưu chuyển tiền tệ, thuyết minh báo cáo tài chính.

Trân trọng!

Quảng Nam ngày 25 tháng 3 năm 2022.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



CHUNG THÀNH ĐÔNG

M.S.D.N.